

# Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

## Môn học

**Bài học chủ nhật 4.12.2022**

---

## VII PHẨM A LA HÁN (arahantavagga)

### VII. Phẩm Alahán \_ Kệ số 2 (dhp 91)

#### Duyên sự:

Bài kệ này đức Phật thuyết tại chùa Veluvana ở gần thành Rājagaha, nhân duyên câu chuyện của Trưởng lão Mahākassapa.

Tương truyền, phần đông người dân thành Rājagaha là quyền thuộc của tôn giả Mahākassapa, nếu không phải là quyền thuộc thì cũng là đàn tín hộ độ tôn giả. Mọi người đều tôn kính, trọng đãi Ngài Mahākassapa.

Có một lần, đức Phật nhập hạ ở Rājagaha, khi mãn hạ Ngài báo cho chư tỳ kheo biết: “Nửa tháng nữa ta sẽ đi vân du, chư tỳ kheo hãy giặt y nung bát của mình để cùng đi”. Chư tỳ kheo vâng lệnh chỉnh chu y bát của mình, tôn giả Mahākassapa cũng giặt y.

Vài vị tỳ kheo thấy tôn giả giặt y bèn nói với nhau: “Trưởng lão giặt y làm gì nhỉ! trước sau Trưởng lão cũng ở đây mà, vì trong ngoài thành Rājagaha dân chúng đều là quyền thuộc hoặc đàn tín của Trưởng lão thì làm sao Trưởng lão bỏ đi cho đành!”.

Ngày đức Phật dẫn chư tỳ khuru vân du, Trưởng lão Mahākassapa cùng tùy tùng cũng đi theo đức Phật.

Lúc khởi hành, Đức Thế Tôn đã suy nghĩ: “Cư dân tại thành Rājagaha phần lớn là cư sĩ hộ độ chư tăng hoặc là quyền thuộc của chư tăng, họ cần chỗ nương tinh thần, không thể để tịnh xá Veluvana trống không, vắng chư tăng. “Bậc đạo sư mới bảo tôn giả Mahākassapa và các tỳ kheo tùy tùng của tôn giả ở lại tịnh xá.

Những tỳ kheo trước đã nhạo báng, nay được dịp nói nữa: “chúng ta nói có sai đâu! Trưởng lão Mahākassapa dính mắc nơi này không rời đi được.

Đức Phật nghe chuyện ấy, Ngài nói với các tỳ kheo rằng: “Do ta bảo các vị ấy ở lại, là vị ấy vâng lời ta đó thôi! Đối với con trai ta, bậc lậu tận thì không có sự quuyến luyến họ hàng, hay hội chúng, hay chỗ ở. Ví như chim thiên nga rời ao bay đi không có luyến tiếc chỗ ấy vậy”.

Rồi đức Phật nói lên bài kệ: “*Uyyuñjanti satīmanto ... okamokaṃ jahanti te’ ti*”.

Cuối pháp thoại có nhiều vị tỳ kheo đắc thánh quả.

\*

**Chánh văn:**        **Uyyuñjanti satīmanto**  
                         **na nikete ramanti te**  
                         **haṃsā’ va pallalaṃ hitvā**  
                         **okamokaṃ jahanti te.**

(dhp 91)

\*

**Thích văn:**

**uyyuñjanti** [động từ hiện tại ngôi III số nhiều “u + √yuj + m\_a”] luôn năng động, nhiệt thành, tự nỗ lực, thích nghi.

**satīmanto** [chủ cách số nhiều nam tính của danh tính từ **satimantu** (sati + mantu)\_hình thức **satīmanto** chỉ sử dụng trong thi kệ)] có ức niệm; những người có chánh niệm, các bậc chánh niệm.

**na** [phủ định từ] không, chẳng.

**nikete** [định sở cách số ít của danh từ trung tính **niketa**] trong chỗ ở, nơi trú xứ, nơi cư xá.

**ramanti** [động từ hiện tại ngôi III số nhiều “√ram + a”] thích thú, vui thích.

**te** [chủ cách số nhiều nam tính của chỉ thị đại từ “ta”] họ, những vị ấy.

**haṃsā’ va** [hợp âm **haṃsā iva**]

**haṃsā** [chủ cách số nhiều của danh từ nam tính **haṃsa**] những con thiên nga, loài chim hồng hạc]

**iva** [phân từ ty giáo] như là, ví như.

**pallalaṃ** [đối cách số ít của danh từ trung tính **pallala**] hồ ao , đầm nước.

**hitvā** [bất biến quá khứ phân từ (√hā + tvā)] sau khi rời đi, đã rời đi.

**okamokaṃ** [hợp âm **okaṃ okaṃ**]

**okaṃ** [đối cách số ít của danh từ trung tính **oka**] môi trường sống, chỗ trú.  
“**okamokaṃ**” (chỗ này chỗ kia, mọi trú xứ).

**jahanti** [động từ hiện tại ngôi III số nhiều (√hā + a)\_ hình thành động từ cơ bản là **jaha**, hình thức đặc biệt”] bỏ lại, bỏ sau.

\*

**Việt văn:**

Bậc chánh niệm thích nghi  
không dính mắc cư xá  
như thiên nga rời hồ  
bỏ sau mọi trú xứ.

(pc 91)

\*

**Chuyển văn:**

*Satimato uyyuñjanti te nikete na ramanti te pallalaṃ hitvā haṃsā’ va  
okamokaṃ jahanti.*

Những người chánh niệm sống thích nghi không lưu luyến chỗ ở. Những vị  
ấy rời bỏ trú xứ như loài thiên nga rời hồ nước.

\*

## **Lý giải:**

Bậc A là hán là bậc có chánh niệm, các Ngài sống ở đâu cũng được, cũng thích nghi được nên không có dính mắc chỗ ở.

Các vị A là hán sẵn sàng rời bỏ trú xứ để đi đến nơi khác không chút lưu luyến ví như loài thiên nga hay hồng hạc luôn di cư, khi dừng lại ở một đầm nước kiếm ăn, ăn xong lại bay đi nơi khác mà không quyến luyến một nơi nào.

*Tỳ khuru Tuệ Siêu biên soạn*